

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 7 - 2024

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn; ông Trần Thành Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân V gia đình sơ thẩm thụ lý số 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: Xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản Nà V, xã Mường L, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản Nà V, xã Mường L, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn được bổ sung ngày 24/6/2024 V bản tự khai nguyên đơn chị Lò Thị K trình bày:

Tôi V anh Lò Văn T kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp ngày 01/04/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc V có với nhau 03 người con chung là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 V Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018. Đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T hay rượu chè bê tha V

có hành vi đánh đập tôi, đuổi tôi ra khỏi nhà. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Tôi nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn T.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 người con chung là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 V Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lò Văn T có bản tự khai ngày 26/6/2024 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị K,

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 người con chung là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 V Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018. Nếu ly hôn, anh T đồng ý để chị Lò Thị K nuôi dưỡng và chăm sóc 03 con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K.

- Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật V các thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX tuyên:

- Xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Lò Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Lò Thị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 V Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.
- Về án phí: Chị Lò Thị K được miễn án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ Vo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ V đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ Vo bản khai của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn T cư trú bản Nà V, xã Mường L, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 V Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị K và anh Lò Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp ngày 01/4/2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Lò Thị K và anh Lò Văn T xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ, chồng có 03 con chung tên là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 và Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018. Chị Lò Thị K có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 03 con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Anh Lò Văn T có ý kiến tại bản tự khai, trường hợp anh chị ly hôn thì anh T nhất trí giao 03 con chung cho chị K nuôi dưỡng.

Do đó, cần giao cho chị Lò Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 V Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh T không phải cấp dưỡng nuôi

con cùng chị K. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị K là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị K đối với anh Lò Văn T.

Xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con là Lò Kim Ng, sinh ngày 19/02/2014; Lò Thị Á L, sinh ngày 17/10/2016 và Lò Thị H, sinh ngày 16/6/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không kê khai nên không giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Lò Thị K được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nghịu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP.

Lô Văn Long